TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 19 – 9 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hạ, ông Trương Quang Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế N – Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh K Bắc Đắk Lắk (Có mặt) – Theo Giấy ủy quyền lập ngày 21/01/2019.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Đ (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh H (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thu H (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm B, Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Trần Thị P (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/03/2016, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng tín dụng số 5226LAV201600879 với Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắk Lắk) để vay số tiền là 200,000,000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241321107/HĐTC ngày 25/3/2016. để thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 599781 ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 29/3/2018. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Đ, bà H trả nợ nhưng ông Đ, bà H vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ.

Nay, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền 305.141.667đồng, trong đó nợ gốc 200,000,000 đồng và lãi đến ngày xét xử 19/9/2019 là 105.141.667đồng, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 20/9/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Đ, bà H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 241321107/HĐTC ngày 25/03/2016 để thu hồi nợ.

**** Tại bản tự khai ngày 16/4/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Ngày 28/03/2016, bà và ông Nguyễn Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-201600879 với Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắc Lắk) để vay số tiền là 200,000,000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà và ông Nguyễn Văn Đ đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 599781 ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241321107/HĐTC ngày 25/3/2016.

Do điều kiện chưa thế trả được nợ nên bà xác định số nợ như Ngân hàng khởi kiện là đúng, cụ thể số nợ tạm tính đến hết ngày 21/01/2019 và 200.000.000đồng tiền nợ gốc và 83.172.222đồng tiền lãi. Bà và ông Đ đã ly hôn vào cuối năm 2018, sau khi ly hôn thì bà đã giao lại nhà đất đã thế chấp tại Ngân hàng cho ông Đ sử dụng nên ông Đ phải có trách nhiệm trả.

Đối với mẹ ông Đ là bà Trần Thị P trước đây có nhập vào hộ khẩu thường trú chung với gia đình, các cháu Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Mạnh H là con của ông Đ, bà H thì họ đều không liên quan gì đến khoản vay của ông Đ, bà H và cũng không liên quan gì đến tài sản đã thế chấp để vay vốn của Ngân hàng.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh H, chị Nguyễn Thị Thu H, bà Trần Thị P:*** Đã được Tòa án triệu tập nhưng đều không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác minh, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh H, chị Nguyễn Thị Thu H, bà Trần Thị P không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 105.141.667đồng, lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/9/2019, tiếp tục tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 20/9/2019 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông Đ, bà H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 241321107/HĐTC ngày 25/03/2016 để thu hồi nợ.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn đã xuất trình Bảng tính lãi vay tính đến ngày 19/9/2019, giữ nguyên ý kiến yêu cầu. Do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên các bên không thống nhất được về các nội dung trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ: Theo Hợp đồng tín dụng số 5226LAV201600879 với Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắk Lắk) thì địa chỉ của ông Nguyễn Văn Đ là tại Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn Đ thường đi làm ăn xa, lâu lâu mới với về nhà, khi thay đổi địa chỉ thì cũng không báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là Ngân hàng N biết, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Nguyễn Văn Đ theo đúng trình tự luật định. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh H, chị Nguyễn Thị Thu H, bà Trần Thị P, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 5226LAV201600879 ngày 28/03/2016 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắc Lắk) với ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H thì ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng số tiền là 200,000,000đồng *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*. Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241321107/HĐTC ngày 25/3/2016. để thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 599781 ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H. Từ ngày 29/3/2018 thì ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có trình bày trong bản tự khai về số nợ trên thì ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả do bà và ông Đ đã ly hôn và bà giao lại nhà đất đã thế chấp Ngân hàng cho ông Đ toàn quyền quản lý, sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không đến Tòa án làm việc để làm rõ trách nhiệm trả nợ đã được chuyển giao chưa, bà H cũng không xuất trình được chứng cứ nào về việc thỏa thuận

này, nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu cả ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và cùng chịu trách nhiệm về việc trả nợ, đối với khoản nợ trên thì nghĩa vụ trả nợ là nghĩa vụ liên đới và thuộc về cả ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H. Như vậy, đối với ý kiến của bà H về việc trách nhiệm trả nợ thuộc về một mình ông Nguyễn Văn Đ là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 305.141.667đồng, trong đó nợ gốc 200,000,000 đồng và nợ lãi 105.141.667đồng, lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/9/2019, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 20/9/2019 cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho việc vay vốn tại Hợp đồng tín dụng số 5226LAV201600879 ngày 28/03/2016 thì ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AI 599781 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 241321107/HĐTC ngày 25/03/2016 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắc Lắk) với ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 599781 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI 599781 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Khoản 1 Điều 281, Điều 290, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền 305.141.667đồng, trong đó nợ gốc 200,000,000 đồng và nợ lãi 105.141.667đồng, lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/9/2019.

Kể từ ngày 20/9/2019, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất các bên thỏa thuận được tính theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 5226LAV201600879 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắc Lắk) với ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 599781 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 241321107/HĐTC ngày 25/03/2016 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P (nay là Ngân hàng N – Chi nhánh K Bắc Đắc Lắk) với ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI 599781 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/10/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 15.257.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại 7.079.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010055 ngày 28/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn